

Số: 164 /KH-UBND

Yên Bái, ngày 17 tháng 7 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Yên Bái năm 2024**

Thực hiện Công văn số 4879/BKHĐT-KTTT ngày 23/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và đề cương hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể (KTTT), hợp tác xã (HTX) năm 2024. Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái xây dựng Kế hoạch phát triển KTTT, HTX tỉnh Yên Bái năm 2024, với nội dung như sau:

**Phần thứ nhất**  
**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2023**

**I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2023**

**1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX, tổ hợp tác** (Trên địa bàn tỉnh Yên Bái hiện chưa có Liên hiệp HTX nào đăng ký thành lập)

**a) Số lượng, doanh thu và thu nhập của HTX, tổ hợp tác THT**

\* Về HTX:

Đến 30/6/2023, toàn tỉnh có 697 HTX, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2022 (610 HTX). Các HTX hoạt động đa dạng trong các lĩnh vực (Nông, lâm, ngư nghiệp; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; Xây dựng; Thương mại dịch vụ; Giao thông vận tải; Quỹ Tín dụng nhân dân), trong đó, số HTX thành lập mới 6 tháng đầu năm là 50 HTX. Nộp ngân sách nhà nước 22,2 tỷ đồng.

Ước đến 31/12/2023, tổng số HTX trên địa bàn tỉnh Yên Bái là 717 HTX, đạt 113,8% kế hoạch năm 2023, tăng 10% so với năm 2022.

Năm 2023, ước tính số HTX thành lập mới là 85 HTX đạt 106,3% kế hoạch (80 HTX); số HTX giải thể là 20 HTX; số HTX đang hoạt động là 631 HTX; số HTX không hoạt động khó khăn trong giải thể là 86 HTX; số HTX chưa đăng ký, tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012 là 26 HTX; số HTX hoạt động hiệu quả theo Luật HTX năm 2012<sup>1</sup> là 391 HTX, chiếm 62% số HTX đang hoạt động.

Đóng góp của khu vực KTTT ước đến 31/12/2023 đạt khoảng 42 tỷ đồng. Tổng vốn điều lệ của HTX ước đạt 1.692 tỷ đồng; tổng vốn hoạt động của HTX

<sup>1</sup>Hoạt động kinh doanh có lãi, thực hiện các nghĩa vụ của một tổ chức kinh tế đối với Nhà nước, thành viên, người lao động theo quy định hiện hành; đem lại lợi ích tối đa cho thành viên như tăng thu nhập, tạo việc làm, cung cấp các hoạt động phúc lợi cho thành viên...



ước đạt 4.571 tỷ đồng. Doanh thu bình quân của HTX ước đạt 2,1 tỷ đồng; lãi bình quân 1 HTX khoảng 450 triệu đồng.

**\* Về THT**

Đến 30/6/2023, toàn tỉnh có 6.208 THT, các THT hoạt động đa dạng trong các ngành, lĩnh vực, nhiều nhất là THT tín dụng. Trong đó, số THT thành lập mới 6 tháng đầu năm 2023 là 314 THT.

Ước đến 31/12/2023 tổng số THT trên địa bàn tỉnh Yên Bái là 6.349 THT. Trong đó, số THT thành lập mới là 455 THT bằng 151,7% kế hoạch.

Năm 2023, doanh thu bình quân của một THT ước đạt khoảng 350 triệu đồng/năm; lãi bình quân của một THT đạt khoảng 100 triệu đồng/năm.

**b) Thành viên, lao động của HTX, THT**

- Về HTX: Năm 2023, ước tính tổng số thành viên HTX là 33.550 thành viên (bình quân 46,8 thành viên/1 HTX), bằng 104,2% kế hoạch (32.204 thành viên); số thành viên mới 1.392 thành viên; số thành viên rút khỏi là 1.051 thành viên; số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 9.600 người, bằng 100% kế hoạch; thu nhập bình quân của thành viên, người lao động thường xuyên trong HTX khoảng 5 triệu đồng/người/tháng.

- Về THT: Năm 2023, ước tính tổng số thành viên THT là 33.015 thành viên (bình quân 5,2 thành viên/1 THT), bằng 106% so kế hoạch, trong đó số thành viên mới tham gia vào THT là 2.015 thành viên, bằng 134% kế hoạch; số lao động làm việc thường xuyên trong THT là khoảng 18.000 người; thu nhập bình quân thành viên, lao động của THT khoảng 4,3 triệu đồng/người/tháng.

**c) Trình độ cán bộ quản lý HTX**

Năm 2023, ước tính tổng số cán bộ quản lý HTX khoảng 2.151 người (bình quân 3 cán bộ quản lý/1 HTX), bằng 116,3% kế hoạch. Trong đó: Số cán bộ quản lý có trình độ sơ, trung cấp là 1.086 người, chiếm 50,5% tổng số; số lượng cán bộ quản lý có trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 495 người, chiếm 23,0% tổng số; số cán bộ chưa có bằng cấp là 570 người, chiếm 26,5% tổng số. Nhìn chung, đã có nhiều HTX thành lập mới có đội ngũ lãnh đạo đạt trình độ từ trung cấp trở lên, có khả năng lãnh đạo điều hành, trình độ quản lý khoa học, tầm nhìn chiến lược. Do đó, đã lãnh đạo HTX hoạt động hiệu quả hơn. Một số cán bộ quản lý HTX tuy trình độ học vấn không cao, nhưng do nhanh nhẹn, có kinh nghiệm về quản lý kinh tế, nên quy tụ được thành viên và điều hành hoạt động của HTX ngày một phát triển. Tuy nhiên, số cán bộ quản lý có trình độ đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới còn chưa cao.

(Chi tiết phụ lục I kèm theo)

**2. Đánh giá theo lĩnh vực**

**2.1. Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp**

Ước đến 31/12/2023, số HTX trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp là 411 HTX chiếm 57,3% tổng số HTX, bằng 107% so với năm 2022. Tổng số thành viên là 9.864 người, trong đó số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là



7.565 người; doanh thu của mỗi HTX khoảng 1.700 triệu đồng/năm; lãi bình quân HTX khoảng 350 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân người lao động khoảng 4,5 - 5,0 triệu đồng/người/tháng.

Hiệu quả hoạt động: Khoảng 55% các HTX trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp hoạt động hiệu quả (*Khoảng 226 HTX*) do nắm bắt được thị trường, lợi thế tại địa phương để tổ chức sản xuất kinh doanh, chủ yếu là các HTX trồng và chế biến nông, lâm sản. Các HTX trên địa bàn tỉnh đã chủ động, tích cực khai thác tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để phát triển, đến nay đã hình thành nhiều mô hình HTX kiểu mới phát triển gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh như: Quế, măng tre Bát Độ, chè, sơn tra, dược liệu, đánh bắt và chế biến thủy sản hồ Thác Bà, khai thác và chế biến gỗ rừng trồng,... Nhiều HTX sản xuất sản phẩm theo chuỗi giá trị và được xuất khẩu ra nước ngoài, tiếp cận được các chính sách của tỉnh, trung ương để nâng cao chất lượng, giá trị các sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh, tiêu biểu như: Sản phẩm chè (*HTX dịch vụ tổng hợp Kiến Thuận, HTX Suối Giàng, HTX Vạn Hoa*); măng tre Bát Độ (*HTX dịch vụ tổng hợp Kiên Thành, HTX dịch vụ tổng hợp Hồng Ca*); sản phẩm quế vỏ và tinh dầu quế (*HTX dịch vụ tổng hợp nông lâm nghiệp Công Tâm, HTX Quế Văn Yên*), lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi (*HTX chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp MQ, HTX dịch vụ tổng hợp Thiên An, HTX nông nghiệp Minh Bảo, HTX chăn nuôi DGP Yên Bái*),...

### **2.2. Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp**

Ước đến 31/12/2023, số HTX trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là 111 HTX chiếm 15,5% tổng số HTX, bằng 115,6 % so với năm 2022. Tổng số thành viên là 1.221 thành viên; số lao động làm việc thường xuyên là 1.500 người; doanh thu của mỗi HTX khoảng 2.100 triệu đồng/năm; lãi bình quân HTX khoảng 450 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân người lao động khoảng 5,5 - 6,5 triệu đồng/người/tháng.

Hiệu quả hoạt động: Khoảng 60% HTX trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp hoạt động ổn định, hiệu quả (*Khoảng 66 HTX*). Các HTX trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chủ yếu tập trung vào hoạt động khai thác khoáng sản, cát sỏi, vật liệu xây dựng, chế biến gỗ rừng trồng,... Hầu hết các HTX trong lĩnh vực này đã quan tâm đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, tiếp cận thị trường mới, khơi dậy nguồn lực trong thành viên HTX, làm vệ tinh cho các nhà máy chế biến công nghiệp và liên kết với sản xuất nông nghiệp ở các vùng nguyên liệu tạo thành một vòng khép kín như: HTX dịch vụ tổng hợp Thắng Lợi, HTX Cường Châm, HTX dịch vụ tổng hợp Mông Sơn, HTX Tân Ngọc Phát, HTX Hạnh Chuyên,...

### **2.3. Lĩnh vực xây dựng**

Ước đến 31/12/2023, số HTX trong lĩnh vực xây dựng là 20 HTX chiếm 2,8% tổng số HTX, bằng 111,1% so với năm 2022. Tổng số thành viên là 295 thành viên; số lao động làm việc thường xuyên là 350 người; doanh thu của mỗi HTX khoảng 2.500 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân người lao động khoảng 6,5 - 7,5 triệu đồng/người/tháng.



Hiệu quả hoạt động: Khoảng 65% HTX trong lĩnh vực xây dựng hoạt động ổn định, hiệu quả (*Khoảng 13 HTX*). Các HTX trong lĩnh vực xây dựng phần lớn có quy mô nhỏ, hoạt động chủ yếu vừa khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng các công trình dân dụng nhỏ lẻ. Do thiếu vốn và kinh nghiệm quản lý, thiếu cán bộ, kỹ sư và thợ lành nghề, các HTX trong lĩnh vực xây dựng chưa đủ năng lực cạnh tranh, tham gia đấu thầu các công trình lớn của địa phương.

#### **2.4. Lĩnh vực thương mại - dịch vụ, vận tải**

Ước đến 31/12/2023, số HTX trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ, vận tải là 158 HTX chiếm 22% tổng số HTX, bằng 115,3% so với năm 2022. Tổng số thành viên là 2.370 thành viên; số lao động làm việc thường xuyên là thành viên HTX 1.770 người; doanh thu của mỗi HTX khoảng 2.400 triệu đồng/năm; lãi bình quân HTX khoảng 450 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân người lao động khoảng 6,0 - 6,5 triệu đồng/người/tháng.

Hiệu quả hoạt động: Khoảng 57% HTX trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ, vận tải hoạt động ổn định, hiệu quả (*Khoảng 90 HTX*).

Các HTX trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ đã mạnh dạn huy động vốn từ thành viên, vay các tổ chức tín dụng, đẩy mạnh liên doanh, liên kết, mở rộng ngành nghề, mặt hàng kinh doanh, đầu tư vào cửa hàng kho bãi, dịch vụ: Thu mua nông sản đã qua sơ chế; kinh doanh thương mại, kinh doanh các dịch vụ nhà hàng, ăn uống; kinh doanh xăng dầu,...

Các HTX trong lĩnh vực vận tải đã tập trung củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng mạng lưới kinh doanh, thực hiện nghiêm các văn bản chuyên ngành của Nhà nước về kinh doanh vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ,... Một số HTX đã vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX để đầu tư thêm máy móc, đổi mới phương tiện, mở thêm một số tuyến vận tải hành khách đến các vùng sâu, vùng xa kịp thời phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân.

#### **2.5. Lĩnh vực tín dụng**

Ước đến 31/12/2023, toàn tỉnh duy trì 17 quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) hoạt động trên 27 xã, phường, thị trấn. Hiện nay các QTDND là mô hình thu hút đông đảo thành viên tham gia nhất trong khối KTTT của tỉnh với khoảng 22.000 thành viên, bình quân mỗi quỹ có khoảng 1.300 thành viên; tổng số lao động thường xuyên trong quỹ khoảng 174 người; doanh thu bình quân một QTDND khoảng 12.000 triệu đồng/năm; lãi bình quân một QTDND khoảng 1.300 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong QTDND khoảng 96 triệu đồng/năm.

Về hiệu quả hoạt động: Các quỹ tín dụng nhân dân luôn bám sát chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức hoạt động đúng Luật, đảm bảo an toàn vốn, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của thành viên, góp phần tích cực cho phát triển kinh tế và hạn chế được nạn cho vay nặng lãi ở địa phương. Hiện nay có 16/17 quỹ tín dụng nhân dân hoạt động hiệu quả, ổn định, tăng trưởng khá, kết quả kinh doanh luôn có lãi, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước. c

*(Chi tiết phụ lục II kèm theo)*



### **3. Đánh giá tác động của HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên**

Khu vực KTTT của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực về mặt nhận thức, đa số cán bộ, đảng viên, công viên chức, các xã viên và người lao động trong HTX đã nhận thức rõ hơn về quan điểm, đường lối phát triển KTTT của Đảng và Nhà nước; tính tất yếu khách quan của KTTT; vai trò của KTTT trong nền kinh tế thị trường. Khu vực KTTT tỉnh đã phát triển nhanh về số lượng các HTX, THT; chất lượng các HTX, THT ngày càng được nâng cao. Vai trò vị trí của KTTT trong nền kinh tế ngày càng được củng cố và khẳng định.

Các HTX, THT của tỉnh đã thu hút, giải quyết việc làm và thu nhập ổn định cho gần 60.000 thành viên, người lao động. Nhiều HTX chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, đề án về tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tham gia, đóng góp tích cực vào các Chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng nông thôn mới; phối hợp giải quyết các vấn đề xã hội, ... Hoạt động của HTX, THT, QTDND đã góp phần quan trọng phát triển văn hóa cộng đồng dân cư, đề cao tinh thần đoàn kết, tương thân, tương trợ lẫn nhau trong cuộc sống, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

### **4. Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao**

Đã hình thành nhiều mô hình HTX nổi bật, điển hình với cách làm mới, phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao như: (1) HTX nông nghiệp và phát triển nông thôn Hưng Thành: Sản xuất sản phẩm măng Bát Độ xuất khẩu; (2) HTX dịch vụ tổng hợp Hồng Ca: Sản xuất các sản phẩm từ quế, măng Bát Độ; (3) HTX 6/12 Đào Thịnh, HTX Quế hồi Việt Nam, HTX NLN tổng hợp Công Tâm: Sản xuất các sản phẩm từ quế và chưng cất tinh dầu quế xuất khẩu; (4) HTX chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp MQ, HTX chăn nuôi DGP Yên Bái: Chăn nuôi gà; (5) HTX nuôi trồng thủy sản hồ Thác Bà, HTX nuôi trồng thủy sản Hoàng Kim Xanh: Chăn nuôi cá trên hồ Thác Bà và chế biến các sản phẩm từ cá; (6) HTX dịch vụ tổng hợp xã Tân Nguyên, HTX khai thác đá Tân Minh: Khai thác đá; (7) HTX dịch vụ tổng hợp Kiến Thuận, HTX Vạn Hoa, HTX chè xanh chất lượng cao Bảo Hưng: Sản xuất chè; (8) HTX dịch vụ tổng hợp Thắng Lợi: Chế biến sẫm lớp cũ thành sản phẩm chất đốt dầu FO-R và một số sản phẩm chất đốt khác; (9) HTX Suối Giàng, HTX dịch vụ du lịch Trạm Tấu, HTX du lịch Cường Hải: Sản xuất chè và dịch vụ du lịch cộng đồng,...

Những mô hình HTX nói trên đi vào hoạt động đã phát huy được khả năng hợp tác của các HTX từ khâu cung cấp nguyên liệu đầu vào, khâu hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, sơ chế, chế biến, các loại hình thương mại dịch vụ cho đến tiêu thụ sản phẩm cho thành viên, góp phần tạo việc làm, nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho thành viên HTX. Hiện nay tỉnh Yên Bái đang định hướng cho các HTX trên địa bàn triển khai xây dựng và phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị như: Dâu tằm tơ, các sản phẩm rau an toàn, sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm,...



## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

### 1. Kết quả thực thi pháp luật và các văn bản về KTTT, HTX

Năm 2023, tỉnh Yên Bái đã tăng cường chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Liên minh HTX tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến cho Đảng viên, cán bộ, công chức, các HTX, THT và nhân dân trên địa bàn tỉnh thực hiện quy định của Luật HTX năm 2012; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy chuyển đổi số trong khu vực KTTT, HTX,...

Tỉnh Yên Bái đã ban hành các văn bản về phát triển KTTT tỉnh: Chương trình hành động số 135-CTr/TU ngày 18/11/2022 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2023; Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 118-CTr/TU ngày 30/8/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Công văn số 564/UBND-TH ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP; Văn bản 1853/UBND-TH ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03/6/2023; Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh về kế hoạch hỗ trợ phát triển KTTT tỉnh Yên Bái năm 2023; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh về triển khai hoàn thiện HTX thí điểm của tỉnh Yên Bái tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021- 2025; Báo cáo của UBND tỉnh đánh giá tình hình triển khai thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ;...

### 2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX

- Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển và Nâng cao hiệu quả KTTT của tỉnh (Ban Chỉ đạo) được kiện toàn kịp thời, gồm 16 đồng chí (*02 lãnh đạo UBND tỉnh và 14 lãnh đạo sở, ngành*), trong đó đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh là Trưởng ban Ban Chỉ đạo và đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh làm Phó Ban Chỉ đạo.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh. Đồng thời là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 5, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo KTTT tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1317/QĐ-UBND.

- Các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh đã phân công cán bộ kiêm nhiệm theo dõi KTTT; Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao nhiệm vụ theo dõi, quản lý các HTX nông nghiệp. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh Yên Bái đã giao Phòng Thanh tra -



Giám sát chuyên trách quản lý, theo dõi, hướng dẫn nghiệp vụ cho các QTNDN hoạt động đúng luật, an toàn, hiệu quả.

- Các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện với 263 thành viên. 173 xã, phường, thị trấn có cán bộ đầu mối. Tuy nhiên, cán bộ cấp huyện và cấp xã đều là cán bộ kiêm nhiệm để thực hiện nhiệm vụ tham mưu đổi mới, phát triển KTTT, HTX.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện được giao nhiệm vụ tiếp nhận, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc thành lập, tổ chức, hoạt động HTX (*trừ quỹ tín dụng nhân dân*).

### **3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX**

#### **3.1. Chính sách thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT, HTX**

##### **a) Hỗ trợ thành lập mới HTX**

Năm 2023, tỉnh Yên Bái đã xây dựng kế hoạch hỗ trợ thành lập mới khoảng 65 HTX với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 1.300 triệu đồng từ nguồn ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tỉnh Yên Bái đã phê duyệt hỗ trợ cho 13 HTX với tổng kinh phí hỗ trợ 227,6 triệu đồng.

*b) Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về KTTT, HTX; hỗ trợ, tư vấn xây dựng, sửa đổi điều lệ; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức KTTT, HTX*

##### **\* Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương**

Năm 2023, tỉnh Yên Bái chưa được ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện chính sách này.

##### **\* Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương**

Năm 2023 tỉnh Yên Bái đã bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh và giao Liên minh HTX tỉnh triển khai thực hiện chính sách cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về KTTT, HTX; hỗ trợ, tư vấn xây dựng, sửa đổi điều lệ; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức KTTT, HTX theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg. Ước thực hiện năm 2023, hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực cho 360 thành viên, người lao động của các HTX với tổng kinh phí 300 triệu đồng.

#### **3.2. Chính sách nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT**

##### **a) Hỗ trợ đào tạo**

##### **\* Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương**

Năm 2023, tỉnh Yên Bái chưa được ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo.

##### **\* Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương**

Năm 2023, tỉnh Yên Bái đã xây dựng kế hoạch hỗ trợ đào tạo dài hạn cho 12 thành viên, người lao động của HTX với tổng kinh phí hỗ trợ là 843,74 triệu đồng; hỗ trợ đào tạo ngắn hạn cho 20 thành viên, người lao động của HTX với



tổng kinh phí hỗ trợ là 1.708 triệu đồng theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

***b) Đưa lao động trẻ về làm việc tại HTX***

*\* Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương:*

Thực hiện Đề án củng cố, phát triển HTX, THT giai đoạn 2017-2020, định hướng đến 2030 đã được UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt tại Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 03/7/2017. Năm 2023, tỉnh tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại 03 HTX với tổng kinh phí hỗ trợ theo kế hoạch là 42 triệu đồng từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ.

*\* Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương:*

Đã xây dựng kế hoạch hỗ trợ đưa 26 lao động trẻ về làm việc tại các HTX của tỉnh với tổng kinh phí hỗ trợ là 1.535,04 triệu đồng theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

***3.3. Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường***

*\* Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương*

Năm 2023, tỉnh Yên Bái chưa được ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

*\* Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương*

Năm 2023, đã xây dựng kế hoạch: (i) Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước cho 30 HTX với tổng kinh phí hỗ trợ là 600 triệu đồng; (ii) Hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho 30 HTX với tổng kinh phí hỗ trợ là 2.160 triệu đồng theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

***3.4. Chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm; hỗ trợ xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT***

Tỉnh Yên Bái đã có Văn bản số 238/UBND-TH ngày 27/01/2021 đề xuất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhu cầu vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái (*đề xuất nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngoài vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu theo ngành, lĩnh vực cho tỉnh Yên Bái*). Tuy nhiên, đến nay chưa được ngân sách trung ương hỗ trợ. Do đó, trong thời gian qua, tỉnh Yên Bái chưa thực hiện được các chính sách hỗ trợ này.

***3.5. Chính sách hỗ trợ tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX***

Tỉnh đã giao cho Liên minh HTX tỉnh quản lý và cho vay đối với 3 nguồn quỹ hỗ trợ các HTX trên địa bàn tỉnh, đó là: Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Yên Bái; Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Trung ương - Liên minh HTX Việt Nam và Quỹ quốc gia giải quyết việc làm. Lũy kế đến nay, Liên minh HTX tỉnh đã giải quyết cho các HTX vay vốn với tổng số tiền là gần 34 tỷ đồng.

***3.6. Hỗ trợ các HTX thông qua chương trình khuyến công và xúc tiến thương mại***

*a) Hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị:* Thông qua chương trình khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương, hàng năm Sở Công Thương



tỉnh Yên Bái đã thực hiện các chương trình hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng, giá trị sản phẩm cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong tỉnh trong đó có dành kinh phí để hỗ trợ các HTX khi có đề xuất. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Sở Công thương đã phối hợp với Liên minh HTX tỉnh khảo sát và tư vấn thủ tục, hồ sơ hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị dây chuyền sản xuất cho 01 HTX với kinh phí hỗ trợ 200 triệu đồng. Dự kiến 6 tháng cuối năm 2023 sẽ hỗ trợ thêm khoảng 4 HTX về đầu tư đổi mới thiết bị, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh với tổng tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 700 triệu đồng.

*b) Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:* Trong năm 2023 dự kiến hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho khoảng 65 HTX với tổng kinh phí khoảng 600 triệu đồng (trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ cho khoảng 15 HTX, với kinh phí dự kiến 100 triệu đồng).

*c) Công tác kết nối cung cầu, tiêu thụ sản phẩm:* Sở Công Thương tỉnh Yên Bái đã: (i) Phối hợp tổ chức gian hàng tham gia Hội chợ thương mại quốc tế Việt Nam lần thứ 32 (Vietnam Expo 2023); (ii) Phối hợp tổ chức gian hàng của Yên Bái tham gia chương trình “*Kết nối giao thương giữa nhà cung cấp khu vực phía Bắc và Bắc Trung Bộ với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại*”; (iii) Hỗ trợ các HTX trong tỉnh tham gia trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm tại 07 hội chợ triển lãm được tổ chức tại các tỉnh thành phố trong nước: Hà Nội, Hà Nam, Thái Nguyên; (iv) Hỗ trợ các HTX trong tỉnh tham gia các hội nghị, hội thảo kết nối giao thương với doanh nghiệp Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Campuchia,...

### **3.7. Các chính sách khác**

Các HTX trên địa bàn tỉnh đều được hưởng các chính sách: Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước; ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác; ưu đãi lệ phí đăng ký HTX; ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Yên Bái; hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Yên Bái; hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới cho các HTX của tỉnh theo quy định của pháp luật.

### **3.8. Vai trò, vị trí của KTTT, HTX trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung và trong xây dựng nông thôn mới nói riêng**

Đến hết tháng 6/2023 trên địa bàn tỉnh có 141 xã đã hoàn thành Tiêu chí số 13 - Tiêu chí về Tổ chức sản xuất (xã có ít nhất 01 HTX hoạt động hiệu quả), đạt 92,6% tổng số xã. Với mục tiêu phát triển KTTT, nòng cốt là HTX, trong những năm qua các HTX đã thể hiện được vai trò quan trọng của mình trong xây dựng nông thôn mới (NTM) góp phần làm thay đổi căn bản diện mạo nông thôn thời kỳ hội nhập, duy trì và gia tăng số xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, góp phần tích cực trong việc xoá đói, giảm nghèo, tạo thêm nhiều việc làm mới và nâng cao thu nhập cho người dân. Đồng thời, đã góp phần tích cực tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Kinh tế tập thể của tỉnh đã có bước phát triển mới về số lượng, chất lượng hoạt động được nâng cao, ngành nghề kinh doanh đa dạng với nhiều loại hình dịch vụ đã thúc đẩy kinh tế ở khu vực nông thôn ngày một phát triển. Hơn nữa,



việc hình thành các mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm đã góp phần tạo việc làm thường xuyên cho các lao động nhàn rỗi ở nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội, góp phần hiệu quả đạt Tiêu chí số 13 trong xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, khu vực KTTT, HTX còn nhiều khó khăn như: Năng lực nội tại của các HTX còn yếu, đặc biệt là HTX nông nghiệp; năng lực quản lý, điều hành của HTX còn nhiều hạn chế; quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhỏ, hệ thống máy móc thiết bị chưa đồng bộ, việc liên doanh, liên kết chưa bền vững do đó hiệu quả hoạt động chưa cao; một số HTX hoạt động chưa đúng với bản chất, chưa tạo được các dịch vụ, lợi ích thu hút xã viên tham gia HTX hoặc việc thành lập HTX còn mang tính hình thức để đáp ứng điều kiện xã nông thôn mới,...

#### **4. Kết quả thực hiện các Đề án**

Thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg; Quyết định số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh Yên Bái đã ban hành: (1) *Quyết định số 3048/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 phê duyệt danh sách các HTX thí điểm của tỉnh (05 HTX) tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021- 2025;* (2) *Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 09/01/2023 triển khai hoàn thiện HTX thí điểm của tỉnh Yên Bái tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021- 2025.*

Việc triển khai thực hiện Quyết định số 3048/QĐ-UBND ngày 31/12/2021, Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 09/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh đến nay đã mang lại những kết quả bước đầu, các HTX thí điểm đã được nhận một số nội dung hỗ trợ: Vốn vay ưu đãi; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; xây dựng sản phẩm OCOP. So với thời điểm trước khi được lựa chọn, phê duyệt tham gia Đề án, cả 05 HTX thí điểm của tỉnh đều có số điểm đánh giá tăng lên (đánh giá theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ KHĐT).

Kết quả triển khai thực hiện Đề án tại tỉnh Yên Bái đạt hiệu quả chưa cao do: Tỉnh Yên Bái đã bố trí được kinh phí từ nguồn ngân sách cấp tỉnh để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX của tỉnh, trong đó có nội dung hỗ trợ các HTX thí điểm của tỉnh tham gia Đề án. Tuy nhiên, đối với nội dung hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho các HTX thí điểm (*hỗ trợ 25.850 triệu đồng/tổng số 44.058 triệu đồng theo kế hoạch*) theo quy định thực hiện từ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ. Nhưng đến nay tỉnh Yên Bái chưa được ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện nên các HTX thí điểm của tỉnh chưa được hưởng hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả đạt được**

Năm 2023, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển ổn định, hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn đạt được những kết quả nhất định



trên từng ngành, lĩnh vực. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, đến nay tỉnh có 10 chỉ tiêu ước đạt và vượt so với kịch bản tăng trưởng, trong đó có chỉ tiêu Thành lập mới HTX, THT. Khu vực KTTT, HTX của tỉnh đạt được kết quả phát triển khả quan, hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức KTTT, HTX tiếp tục được duy trì và mở rộng và phát triển, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo của tỉnh.

## **2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

### **2.1. Khó khăn, hạn chế**

Khu vực KTTT, HTX tỉnh phải đối mặt với những khó khăn thách thức chung trong thời gian qua như: Thị trường xuất khẩu giảm sâu ở hầu hết các mặt hàng, ngành nghề, dẫn đến giá cả thị trường giảm sâu, hàng tồn kho nhiều, nhất là đối với các sản phẩm về gỗ rừng trồng, sản phẩm từ quế,...; nguyên liệu đầu vào thường xuyên biến động; thời tiết khắc nghiệt ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức KTTT, HTX.

Số lượng HTX, THT phát triển tăng nhanh, song quy mô, sức cạnh tranh, khả năng huy động nguồn lực từ thị trường để đầu tư sản xuất, kinh doanh còn hạn chế. Mô hình liên doanh, liên kết còn hạn chế, chưa bền vững, chất lượng sản phẩm còn thiếu sức cạnh tranh, ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh còn nhiều khó khăn.

### **2.2. Nguyên nhân:**

- Trình độ đội ngũ cán bộ tham gia vào công tác quản lý và các công việc trong các HTX, THT còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu trong thời kỳ hội nhập kinh tế; Vốn điều lệ của các HTX hầu hết là thấp, nhất là các HTX nông nghiệp, còn nhiều thành viên không góp vốn, nhiều HTX không đủ điều kiện để tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ở các ngân hàng thương mại.

- Một số chính sách hỗ trợ của Nhà nước, của tỉnh đối với khu vực KTTT, HTX và việc tháo gỡ khó khăn về vốn, hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc có thời điểm chưa kịp thời; Đội ngũ cán bộ theo dõi KTTT, HTX ở các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố hầu hết là kiêm nhiệm nên còn hạn chế trong công tác tham mưu chỉ đạo.

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian qua đã góp phần tạo nguồn lực hỗ trợ cho khu vực KTTT, HTX của tỉnh phát triển. Tuy nhiên, đến nay mới chỉ có 01/05 nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết thực hiện hiệu quả là Hỗ trợ thành lập mới HTX. Còn 4/5 nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết hầu như chưa thực hiện được là: (i) Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại HTX; (ii) Hỗ trợ đào tạo; (iii) Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; (iv) Hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm.

### **\* Nguyên nhân:**

- Tỉnh Yên Bái đã bố trí kinh phí từ nguồn chi thực hiện các chính sách, nhiệm vụ khác của ngân sách cấp tỉnh để thực hiện 05 nội dung hỗ trợ phát triển KTTT, HTX theo Nghị quyết. Đối với các nội dung hỗ trợ phát triển KTTT, HTX



khác mà kinh phí hỗ trợ theo quy định là từ nguồn ngân sách Trung ương thì chưa có kinh phí để thực hiện, cụ thể như sau: Tại các Quyết định số 1804/QĐ-TTg đã quy định nhiều nội dung hỗ trợ các tổ chức KTTT, HTX từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ. Nhưng đến nay tỉnh Yên Bái chưa được ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện (về hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm; hỗ trợ xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền về KTTT,...).

- Tại điểm b Mục 4 Phần III Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021- 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định điều kiện hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường như sau: “*Tổ chức KTTT, HTX có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, OCOP*”.

- Tại Nghị quyết đã quy định điều kiện Hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm giới thiệu, bán sản phẩm của các HTX là: *HTX có nguồn sản phẩm (tự sản xuất hoặc có hợp đồng cung cấp sản phẩm của tổ chức, cá nhân khác đảm bảo ổn định, hợp pháp) gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, sản phẩm OCOP theo quy định hiện hành*. Nhưng đến nay, có 02 HTX có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị và sản phẩm OCOP (không có văn bản chứng minh sản phẩm thực hành sản xuất xanh) đề nghị hỗ trợ, còn lại các HTX chỉ có sản phẩm OCOP. Như vậy, chưa có HTX nào của tỉnh nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ có nguồn sản phẩm gắn với đủ cả 3 tiêu chí chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, sản phẩm OCOP nên chưa có HTX nào được hưởng các chính sách này.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

##### **1. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ**

- Quan tâm bố trí thêm nguồn vốn cho tỉnh Yên Bái để hỗ trợ phát triển KTTT, HTX tỉnh Yên Bái theo 03 đề án, chương trình hỗ trợ phát triển KTTT đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại: (1) *Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020*; (2) *Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021*; (3) *Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 03/01/2023*.

- Có cơ chế chính sách, vốn hỗ trợ các địa phương, trong đó có tỉnh Yên Bái xử lý các HTX ngừng hoạt động, chờ giải thể.

- Tại điểm b Mục 4 Phần III Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg đã quy định điều kiện hỗ trợ Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường là: “*Tổ chức KTTT, HTX có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, OCOP*”. Đề nghị xem xét, sửa đổi thành: “*Tổ chức KTTT, HTX có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị hoặc thực hành sản xuất xanh hoặc có sản phẩm OCOP*”.

- Chỉ đạo các bộ, ngành được giao nhiệm vụ sớm trình phê duyệt, ban hành 09 đề án, chương trình theo Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2030 để tỉnh có cơ sở triển khai thực hiện, cụ thể là: (1) *Đề án “Xây dựng phát triển HTX nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030”*; (2) *Đề án phát triển KTTT, HTX vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*; (3) *Đề án xây dựng và phát triển HTX tiêu dùng*; (4) *Đề án nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các HTX*



nông nghiệp sản xuất, chế biến và xuất khẩu sản phẩm chủ lực quốc gia, vùng, quy mô lớn theo chuỗi giá trị, đảm bảo xây dựng nông thôn mới bền vững; (5) Đề án Xây dựng thí điểm và nhân rộng cơ chế, chính sách để khuyến khích KTTT, HTX tham gia vào hoạt động thu gom, xử lý chất thải theo nguyên tắc của kinh tế thị trường, đặc biệt ở khu vực nông thôn; (6) Xây dựng Chương trình đào tạo nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực, đặc biệt nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển KTTT, HTX; (7) Đề án Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030; (8) Đề án hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX và bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực quản lý cho các thành viên tham gia KTTT, HTX; (9) Đề án khởi nghiệp phát triển HTX nông nghiệp. Đồng thời, bố trí kinh phí để các địa phương, trong đó có tỉnh Yên Bái triển khai thực hiện 09 đề án, chương trình nêu trên.

## **2. Đề nghị các Bộ, ngành**

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn, làm rõ về điều kiện quy định tại điểm b Mục 4 Phần III Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg: “*Tổ chức KTTT, HTX có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, OCOP*”.

- Quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ tỉnh Yên Bái trong việc tăng cường hợp tác quốc tế đối với phát triển KTTT, HTX; quan tâm giới thiệu sản phẩm của các HTX tỉnh Yên Bái đến với thị trường trong nước và quốc tế, để tăng cường xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư; quan tâm, tạo điều kiện, hỗ trợ cho tỉnh Yên Bái trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý về KTTT, HTX.

## **3. Đề nghị Liên minh HTX Việt Nam**

- Tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các HTX của tỉnh Yên Bái được tiếp cận nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Việt Nam để nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm, mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Quan tâm hơn nữa trong việc giới thiệu các sản phẩm của các HTX tỉnh Yên Bái đến với thị trường trong nước và quốc tế; Giới thiệu cho Liên minh HTX tỉnh, các HTX trên địa bàn tỉnh Yên Bái tiếp cận các tổ chức phi chính phủ để được xem xét hỗ trợ thúc đẩy phát triển.

## **Phần thứ hai**

# **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2021-2030**

## **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

1. Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển KTTT giai đoạn 2021-2030, tỉnh Yên Bái đã ban hành và tổ chức thực hiện của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Yên Bái đã ban hành Kế hoạch



phát triển KTTT tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025 và các Kế hoạch phát triển KTTT, cụ thể:

- Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 về một số chính sách về hỗ trợ phát triển KTTT tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025; UBND tỉnh đã bố trí khoảng 7,5 tỷ đồng/năm từ nguồn chi thực hiện các chính sách, nhiệm vụ khác của ngân sách cấp tỉnh để thực hiện hỗ trợ phát triển KTTT theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3048/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 phê duyệt danh sách các HTX thí điểm của tỉnh Yên Bái tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 09/01/2023 triển khai hoàn thiện HTX thí điểm của tỉnh Yên Bái tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025. Theo đó, đã xác định rõ các chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thiện 05 HTX thí điểm của tỉnh Yên Bái tham gia Đề án.

Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ các HTX thí điểm của tỉnh Yên Bái dự kiến khoảng 44.058 triệu đồng, trong đó: Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm: 25.850 triệu đồng; Vốn vay ưu đãi: 16.000 triệu đồng; Các hỗ trợ khác: 2.208 triệu đồng.

- Tỉnh Yên Bái đã bố trí được kinh phí từ nguồn ngân sách cấp tỉnh để thực hiện các nội dung hỗ trợ HTX thí điểm của tỉnh tham gia Đề án. Nhưng đối với nội dung hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho các HTX thí điểm (*hỗ trợ 25.850 triệu đồng/tổng số 44.058 triệu đồng theo kế hoạch*): Theo quy định tại các Quyết định số 1804/QĐ-TTg; Quyết định số 167/QĐ-TTg; Quyết định số 3048/QĐ-UBND; Kế hoạch số 03/KH-UBND thì nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ là nguồn ngân sách Trung ương. Đến nay tỉnh Yên Bái chưa được ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện nội dung này nên các HTX thí điểm của tỉnh chưa được thụ hưởng.

- Đã chỉ đạo xây dựng Đề án “Hỗ trợ HTX do Phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ tỉnh Yên Bái giai đoạn 2023-2030”.

**II. TÒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN** (như đã nêu tại điểm 2 - Mục III - phần thứ nhất)

**III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:** (như đã nêu tại Mục III - phần thứ nhất)

### Phần thứ ba

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2024

### 1. Thuận lợi

- Hệ thống văn bản về HTX, liên hiệp HTX đã tương đối đồng bộ là điều kiện thuận lợi cho các HTX, liên hiệp HTX trong tổ chức, quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh. Các chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển KTTT của Nhà nước và của tỉnh ngày càng hoàn thiện, giúp cho các tổ chức KTTT có điều kiện tiếp



cận với khoa học, kỹ thuật, công nghệ, vốn, thị trường,... để phát triển sản xuất kinh doanh.

- Các HTX được thành lập nhìn chung đều xuất phát từ nhu cầu thực tế và nguyện vọng của người lao động, có phương án sản xuất, kinh doanh cụ thể, rõ ràng, đáp ứng được nhu cầu thực tế của thành viên, người lao động địa phương; phù hợp với định hướng, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh

## **2. Khó khăn**

- Việc cụ thể hóa các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ta về KTTT ở một số Bộ, ngành Trung ương tuy đã được quan tâm thực hiện, song vẫn còn chậm, chưa sửa đổi, bổ sung kịp thời dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện của các địa phương

- Xu hướng phát triển mạnh mẽ của khoa học ứng dụng trong sản xuất; xu thế phát triển của nền kinh tế phát triển theo hướng hiện đại hóa, ưu tiên phát triển kinh tế xanh, đây là một trở ngại lớn cho việc phát triển của các HTX, THT trên địa bàn tỉnh chủ yếu là sản xuất sản phẩm thô sẽ gặp khó khăn nếu không kịp thời thay đổi dây chuyền công nghệ.

- Năng lực tài chính của các HTX, THT trên địa bàn tỉnh còn yếu; cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu trong khi trình độ cán bộ HTX, THT không cập với yêu cầu công tác quản lý trong bối cảnh mới. Các HTX, THT không xây dựng được chiến lược kinh doanh; tâm lý cán bộ HTX, THT và người dân vẫn mong chờ sự hỗ trợ của Nhà nước, đây thực sự là rào cản lớn để HTX, THT có thể chủ động đề ra các giải pháp để phát triển HTX, THT.

- Nguồn lực của địa phương hỗ trợ cho khu vực KTTT tuy được quan tâm, nhưng còn khó khăn do nhu cầu hỗ trợ của khu vực KTTT tương đối lớn.

## **3. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX**

- Khuyến khích phát triển KTTT, HTX trên các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt quan tâm, chú trọng phát triển các ngành nghề, sản phẩm thế mạnh của địa phương, sản phẩm xuất khẩu; tăng cường các hình thức phát triển, mở rộng quy mô thành viên trong HTX.

- Chủ động tiếp cận, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sản xuất, kinh doanh nâng cao năng suất, giá trị sản phẩm; đẩy mạnh tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết với doanh nghiệp, HTX và các mô hình kinh tế khác góp phần tăng thu nhập và tạo thêm nhiều việc làm mới; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho thành viên và người lao động trong khu vực KTTT.

- Tạo điều kiện cho các HTX tiếp cận với các nguồn vốn của các tổ chức tín dụng một cách thuận lợi, tăng tích lũy vốn mở rộng sản xuất kinh doanh của HTX. Thực hiện tốt việc liên kết giữa HTX với HTX, HTX với doanh nghiệp và các tổ chức khác. Củng cố tổ chức, phương án sản xuất kinh doanh, tạo môi trường pháp lý, nâng cao năng lực hoạt động, sức cạnh tranh của các HTX.

## **4. Mục tiêu tổng quát**

Khuyến khích, tạo điều kiện thúc đẩy KTTT trên địa bàn tỉnh phát triển về số lượng, đảm bảo chất lượng. Định hướng cho các tổ chức KTTT hoạt động theo



đúng quy định của pháp luật và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho thành viên và người lao động trong tổ chức KTTT; hỗ trợ phát triển các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng và thu hút người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với HTX.

### **5. Một số mục tiêu cụ thể**

- Thành lập mới 80 HTX trở lên, khuyến khích các HTX xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị hàng hóa chủ lực, xây dựng mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn nhằm hỗ trợ tích cực cho kinh tế hộ phát triển.

- Thành lập mới 300 THT trở lên, khuyến khích các THT đủ điều kiện phát triển thành HTX.

- 100% HTX thành lập mới tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật HTX.

- 100% thành viên làm công tác quản lý trong các tổ chức KTTT thành lập mới hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý và nghiệp vụ chuyên môn.

- 100% HTX đang hoạt động được tuyên truyền, phổ biến Luật HTX.

- Lựa chọn, hỗ trợ hoàn thiện một số HTX thí điểm và nhân rộng các mô hình HTX chuyển đổi số hoạt động hiệu quả.

- Có 62% trở lên tổng số HTX đang hoạt động đạt từ loại khá trở lên; có 25% trở lên thành viên làm công tác quản lý HTX tốt nghiệp cao đẳng, đại học trở lên trong tất cả các ngành, lĩnh vực.

- Thu nhập bình quân của thành viên và người lao động trong HTX đạt 63 triệu đồng/người/năm trở lên; đối với THT đạt 45 triệu đồng/người/năm trở lên; tạo việc làm cho khoảng 10.000 lao động thường xuyên trong các HTX.

### **6. Nhiệm vụ, giải pháp**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, HTX trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đặc biệt tập trung tuyên truyền Luật HTX (sửa đổi).

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX của trung ương và của tỉnh; duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh. Xác định chỉ tiêu phát triển KTTT, HTX là một trong những chỉ tiêu quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

- Tiếp tục huy động, tranh thủ nguồn lực từ các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển khu vực KTTT, HTX của tỉnh. Bố trí kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương và phân bổ kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển khu vực KTTT, HTX của tỉnh. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình mỗi xã một sản phẩm, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng khó khăn, dân tộc, thiểu số,... để hỗ trợ tích cực cho các tổ chức KTTT, HTX của tỉnh. Tranh thủ nguồn vốn ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX - Liên minh HTX Việt Nam, Quỹ quốc gia giải quyết việc làm



và nguồn vốn ưu đãi từ các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại để thúc đẩy phát triển khu vực KTTT, HTX của tỉnh.

## 6. Nguồn vốn thực hiện

Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tình hình phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2023; tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2023. Tỉnh Yên Bái đề xuất nhu cầu nguồn vốn thực hiện Kế hoạch phát triển KTTT, HTX tỉnh Yên Bái năm 2024 như sau:

Tổng nhu cầu vốn thực hiện Kế hoạch là **80.403,3 triệu đồng**, trong đó:

- Nhu cầu nguồn vốn đề nghị hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện Kế hoạch là **71.185 triệu đồng**, chia ra:

+ Nhu cầu vốn sự nghiệp là **15.335 triệu đồng**.


+ Nhu cầu vốn đầu tư phát triển là **55.850 triệu đồng**.

- Nhu cầu nguồn vốn từ ngân sách tỉnh để thực hiện Kế hoạch là **9.218,3 triệu đồng** (nguồn vốn sự nghiệp).

(Chi tiết phụ lục III, phụ lục IV kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch phát triển KTTT, HTX tỉnh Yên Bái năm 2024, UBND tỉnh Yên Bái trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận: 

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, TKTH. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Phước



**Phụ lục I**

**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Yên Bái)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			Kế hoạch năm 2024
				Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	
<b>I</b>	<b>Hợp tác xã</b>						
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	652	630	697	717	777
	<i>Trong đó:</i>						
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	622	630	611	631	727
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	97	80	50	85	80
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	27	92	5	20	20
	Số hợp tác xã đạt loại tốt, khá (*)	HTX		385	381	391	462
	Số HTX ứng dụng công nghệ cao	HTX	20	30	20	30	45
	Số HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị	HTX	60	85	65	85	95
	Số HTX thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần	HTX					
	Số HTX có thành viên là doanh nghiệp	HTX					
	Số HTX có thành viên là người nước ngoài	HTX					
	Số xã đạt chuẩn tiêu chí 13.1 về HTX trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới	Xã/phường	137		141	145	150
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	32.193	32.204	32.664	33.550	34.418
	<i>Trong đó:</i>						
	Số thành viên mới	Thành viên	2.804	1.280	452	1.392	1.868
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên	234	644	946	1.051	1.000
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	9.100	9.600	9.350	9.600	10.100
	<i>Trong đó:</i>						
	Số lao động thường xuyên mới	Người		500	315	500	500
		Người	7.280	9.600	7.480	7.680	8.080
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	1.926	1.850	2.091	2.151	2.331
	<i>Trong đó:</i>						
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	963	1.017	1.066	1.086	1177
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	453	425	471	495	536
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	2.100	2.100	1.155	2.100	2200
	Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Tr đồng/năm	945.400	1.300	543.660	1.365	1.430
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	443	450	225	450	470



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			Kế hoạch năm 2024
				Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	63,6	60,0	63,6	63,6	63,6
<b>II Liên hiệp hợp tác xã</b>							
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX					
	<i>Trong đó:</i>						
	Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động	LH HTX					
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX					
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX					
	Số LHHTX thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần	LH HTX					
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX					
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người					
4	Doanh thu bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm					
5	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm					
<b>III Tổ hợp tác</b>							
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	5.894	6.250	6.208	6.349	6.649
	<i>Trong đó:</i>						
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT					
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	31.000	31.160	31.938	33.015	34.575
	<i>Trong đó:</i>						
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	1.750	1.500	942	2.015	1.560
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	353	350	210	350	385
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	100,95	100	75	100	110

(\*) Theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của BKHĐT về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX



Phụ lục II

**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Yên Bái)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			Kế hoạch năm 2024
				Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	
<b>1</b>	<b>HỢP TÁC XÃ</b>						
	Tổng số hợp tác xã	HTX	652		697	717	777
	Chia ra:						
	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	384		403	411	436
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	96		106	111	121
	Hợp tác xã xây dựng	HTX	18		19	20	25
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	17		17	17	17
	Hợp tác xã thương mại	HTX	128		141	147	165
	Hợp tác xã vận tải	HTX	9		11	11	13
	Hợp tác xã khác	HTX					
<b>2</b>	<b>LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ</b>						
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX					
	Chia ra:						
	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX					
	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX					
	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX					
	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX					
	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX					
	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX					
	LH hợp tác xã khác	LHHTX					
<b>3</b>	<b>TỔ HỢP TÁC</b>						
	Tổng số tổ hợp tác	THT	5.643		6.208	6.349	6.649
	Chia ra:						
	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	THT	2.822		3.104	3.138	3.324
	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT	611		745	760	816
	Tổ hợp tác xây dựng	THT	235		279	289	299
	Tổ hợp tác tín dụng	THT					
	Tổ hợp tác thương mại	THT	1.975		2.080	2.162	2.210
	Tổ hợp tác vận tải	THT					
	Tổ hợp tác khác	THT					



**Phụ lục III**  
**NHU CẦU VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**  
**HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số/164/KH-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Yên Bái)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023			Kế hoạch 2024		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện	Kế hoạch	Dự kiến đơn vị thực hiện	
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	Tr đồng	19.685,0	0,0	0,0	15.335,0		Đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện
1	Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT		2.900,0	0,0	0,0	550,0		
1.1	<b>Đào tạo</b>		900,0	0,0	0,0	0,0		
	- Số người được cử đi đào tạo	Người	5,0	0,0	0,0	0,0		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	900,0	0,0	0,0	0,0		
1.2	<b>Bồi dưỡng</b>		2.000,0	0,0	0,0	550,0		
a	<b>Bồi dưỡng chung cho các HTX trên địa bàn tỉnh</b>	Tr đồng	2.000,0	0,0	0,0	500,0		
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	1.312	0	0	290	Liên minh HTX tỉnh	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	2.000,0	0,0	0,0	500,0		
b	<b>Bồi dưỡng riêng cho các HTX nông nghiệp</b>	Tr đồng	0,0		0,0	50,0		
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	0		0	90	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục PTNT)	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	0,0		0,0	50,0		



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023			Kế hoạch 2024		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện	Kế hoạch	Dự kiến đơn vị thực hiện	
<b>2</b>	<b>Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT</b>		<b>685,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>685,0</b>	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên minh HTX tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan có liên quan.	
2.1	Trang Website của cơ quan quản lý nhà nước tỉnh	Tr.đồng	60,0	0,0	0,0	60,0		
	Số lượng trang Website	Trang Website	2	0	0	2		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng	60,0	0,0	0,0	60,0		
2.2	Trang Website của HTX/LHHTX/THT	Tr.đồng	625,0	0,0	0,0	625,0		
	Số lượng trang Website	Trang Website	25	0	0	25		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng	625,0	0,0	0,0	625,0		
<b>3</b>	<b>Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường</b>		<b>14.100,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>14.100,0</b>		
3.1	<i>Tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>1.050,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>1.050,0</i>		
	Số hội chợ, triển lãm tham gia	Hội chợ, triển lãm	3	0	0	3		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng	1.050,0	0,0	0,0	1.050,0		
3.2	<i>Tham gia hội nghị, hội thảo ở nước ngoài</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>250,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>250,0</i>		
	Số hội nghị, hội thảo tham gia	Hội nghị, hội thảo	1	0	0	1		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng	250,0	0,0	0,0	250,0		
3.3	<i>Đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa</i>		<i>300,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>300,0</i>		
	Số HTX, THT được hỗ trợ	HTX, THT	10	0	0	10		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng	300,0	0,0	0,0	300,0		
3.4	<i>Xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử</i>		<i>500,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>500,0</i>		



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023			Kế hoạch 2024		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện	Kế hoạch	Dự kiến đơn vị thực hiện	
	Số sàn giao dịch được hỗ trợ	Sàn giao dịch	1	0	0	1	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên minh HTX tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan có liên quan.	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng	500,0	0,0	0,0	500,0		
<b>3.5</b>	<b>Xây dựng trung tâm xúc tiến TM và kinh phí duy trì, vận hành trung tâm 03 năm đầu</b>		<b>12.000,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>12.000,0</b>		
	Số trung tâm được hỗ trợ	Trung tâm	8	0	0	8		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng	12.000,0	0,0	0,0	12.000,0		
<b>4</b>	<b>Hỗ trợ khác (cụ thể theo từng nội dung hỗ trợ)</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>2.000,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	5,0	0	0	0		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	2.000,0	0,0	0,0	0,0		
<b>II</b>	<b>NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>8.025,0</b>	<b>382,6</b>	<b>7.058,3</b>	<b>9.218,3</b>		
<b>1</b>	<b>Thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT, HTX</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>1.450,0</b>	<b>302,6</b>	<b>1.450,0</b>	<b>1.480,0</b>		
<b>a</b>	<b>Hỗ trợ thành lập mới HTX, LHHTX theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>1.300,0</b>	<b>227,6</b>	<b>1.300,0</b>	<b>1.300,0</b>	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên minh HTX tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan có liên quan.	Hỗ trợ theo NQ số 06/2021/NQ-HĐND
	- Số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ	HTX, LHHTX	65	13	65	65		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	1.300,0	227,6	1.300,0	1.300,0		
<b>b</b>	<b>Hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT, HTX theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg</b>		<b>150,0</b>	<b>75,0</b>	<b>150,0</b>	<b>180,0</b>		Hỗ trợ theo



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023			Kế hoạch 2024		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện	Kế hoạch	Dự kiến đơn vị thực hiện	
	- Số HTX được hỗ trợ	HTX	38	19	38	45	Liên minh HTX tỉnh	Quyết định số 1804/QĐ-TTg
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	150,0	75,0	150,0	180,0		
<b>2</b>	<b>Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>3.815,0</b>	<b>80,0</b>	<b>2.848,3</b>	<b>3.528,3</b>	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên minh HTX tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan có liên quan.	Hỗ trợ theo NQ số 06/2021/NQ-HĐND
<b>2.1</b>	<b>Đào tạo</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>1.848,3</b>	<b>0,0</b>	<b>1.848,3</b>	<b>1.848,3</b>		
<b>a</b>	<b>Đào tạo dài hạn</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>739,7</b>	<b>0,0</b>	<b>739,7</b>	<b>739,7</b>		
	- Số người được cử đi đào tạo	Người	11	0	11	11		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	739,7	0,0	739,7	739,7		
<b>b</b>	<b>Đào tạo ngắn hạn</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>1.108,6</b>	<b>0,0</b>	<b>1.108,6</b>	<b>1.108,6</b>		
	- Số người được cử đi đào tạo	Người	14	0	14	14		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	1.108,6	0,0	1.108,6	1.108,6		
<b>2.2</b>	<b>Hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>400,0</b>	<b>80,0</b>	<b>400,0</b>	<b>480,0</b>	Liên minh HTX tỉnh	Hỗ trợ theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg
<b>a</b>	<b>Hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao năng lực, nhận thức cho các tổ chức KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>300,0</b>	<b>80,0</b>	<b>300,0</b>	<b>380,0</b>		
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	300	90	360	450		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	300,0	80,0	300,0	380,0		
<b>b</b>	<b>Hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao năng lực, nhận thức cho các tổ chức KTTT, HTX thuộc lĩnh vực nông nghiệp</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>100,0</b>	<b>0,0</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>		



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023			Kế hoạch 2024		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện	Kế hoạch	Dự kiến đơn vị thực hiện	
<b>b1</b>	<b>Bồi dưỡng</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>50,0</b>	<b>0,0</b>	<b>50,0</b>	<b>50,0</b>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục PTNT)	Hỗ trợ theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	90	0	90	90		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	50,0	0,0	50,0	50,0		
<b>b2</b>	<b>Tuyên truyền</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>50,0</b>	<b>0,0</b>	<b>50,0</b>	<b>50,0</b>		
	- Số HTX được hỗ trợ	HTX	400	0	400	400		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	50,0	0,0	50,0	50,0		
<b>2.3</b>	<b>Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại HTX</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>1.566,7</b>	<b>0,0</b>	<b>600,0</b>	<b>1.200,0</b>	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên minh HTX tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan có liên quan.	Hỗ trợ theo NQ số 06/2021/NQ-HĐND
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	28	0	10	20		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	1.566,7	0,0	600,0	1.200,0		
<b>3</b>	<b>Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>0,0</b>			<b>0,0</b>		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	0			0		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	0,0			0,0		
<b>4</b>	<b>Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>2.760,0</b>	<b>0,0</b>	<b>2.760,0</b>	<b>2.960,0</b>		
<b>4.1</b>	<b>Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND</b>	<b>Tr đồng</b>	2.760,0	0,0	2.760,0	2.760,0		
<b>a</b>	<b>Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước</b>	<b>Tr đồng</b>	600,0	0,0	600,0	600,0		



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023			Kế hoạch 2024		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện	Kế hoạch	Dự kiến đơn vị thực hiện	
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	30	0	30	30		Hỗ trợ theo NQ số 06/2021/NQ-HĐND
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	600,0	0,0	600,0	600,0		
<b>b</b>	<b>Hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>2.160,0</b>	<b>0,0</b>	<b>2.160,0</b>	<b>2.160,0</b>		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	30	0	30	30		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	2.160,0	0,0	2.160,0	2.160,0		
<b>b1</b>	<b>Hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán SP trong tỉnh</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>1.440,0</b>	<b>0,0</b>	<b>1.440,0</b>	<b>1.440,0</b>		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	24	0	24	24		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	1.440,0	0,0	1.440,0	1.440,0		
<b>b2</b>	<b>Hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán SP ngoài tỉnh</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>720,0</b>	<b>0,0</b>	<b>720,0</b>	<b>720,0</b>		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	6	0	6	6		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	720,0	0,0	720,0	720,0		
<b>4.2</b>	<b>Hỗ trợ HTX tham gia hội chợ xúc tiến thương mại và kết nối cung cầu</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>0,0</b>			<b>200,0</b>		Thực hiện theo Kế hoạch hàng năm của Liên minh HTX Việt Nam triển khai Chương trình XTTM, kết hợp XT đầu tư, XD
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	0			70	Liên minh HTX tỉnh (Hỗ trợ các HTX được tham gia hội chợ xúc tiến thương mại của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam và tổ chức kết nối	



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023			Kế hoạch 2024		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện	Kế hoạch	Dự kiến đơn vị thực hiện	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	0,0			200,0	cung cầu sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực tại tỉnh Yên Bái)	chuỗi giá trị, chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả cho các tổ chức KTTT
5	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình chuyển đổi số hiệu quả trong khu vực KTTT, HTX của tỉnh		0,0	0,0	0,0	1.250,0		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	0,0			200,0	Liên minh HTX tỉnh (Lựa chọn, hỗ trợ hoàn thiện từ 5 đến 7 HTX thí điểm chuyển đổi số, nhân rộng các mô hình HTX chuyển đổi số hoạt động hiệu quả; hỗ trợ 200 HTX nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong quản lý và sản xuất, kinh doanh)	Thực hiện Công văn số 1853/UBND-TH ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực KTTT, HTX
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	0,0			1.250,0		



**Phụ lục IV**  
**NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**  
**HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Yên Bái)

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tổng mức đầu tư		Thực hiện 2023			Kế hoạch 2024	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó NSNN	Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện cả năm		
<b>I</b>	<b>NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>	<b>55.850,0</b>	<b>55.850,0</b>	<b>25.850,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>55.850,0</b>	
<b>1</b>	<b>Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn</b>	<b>0,0</b>		<b>0,0</b>			<b>0,0</b>	
<b>2</b>	<b>Dự án hỗ trợ từ Chương trình MTQG xây dựng NTM và các Chương trình MTQG khác</b>	<b>55.850,0</b>	<b>55.850,0</b>	<b>25.850,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>55.850,0</b>	
(1)	Dự án hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho 05 HTX thí điểm của tỉnh Yên Bái tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 3/02/2021	<b>25.850,0</b>	25.850,0	25.850,0	0,0	0,0	25.850,0	Thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg, tỉnh Yên Bái đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND triển khai hoàn thiện HTX thí điểm của tỉnh tham gia Đề án
(2)	Dự án hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho 10 HTX trên địa bàn tỉnh Yên Bái theo Quyết định 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ	<b>30.000,0</b>	30.000,0	0,0			30.000,0	Bình quân hỗ trợ 3 tỷ đồng/HTX
<b>II</b>	<b>NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>0,0</b>		<b>0,0</b>			<b>0,0</b>	
<b>1</b>	<b>Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn</b>	<b>0,0</b>		<b>0,0</b>			<b>0,0</b>	
<b>2</b>	<b>Dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM và các Chương trình MTQG khác</b>	<b>0,0</b>		<b>0,0</b>			<b>0,0</b>	